

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 5041/UBND-NC

V/v triển khai thực hiện
chỉ tiêu Quốc hội giao trong
lĩnh vực Thi hành án

Đồng Nai, ngày 10 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường.

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 998/CQLTHADS-BCĐ&TKDL ngày 07/9/2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự về việc thông báo kết quả Thi hành án dân sự 11 tháng năm 2025 (số liệu tính từ 01/10/2024 đến 31/8/2025).

Chủ tịch UBND tỉnh - Trưởng Ban chỉ đạo Thi hành án dân sự tỉnh giao Thi hành án dân sự tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu được Quốc hội giao trong tháng 9/2025 về kết quả thi hành án dân sự (về việc, về tiền); trường hợp có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

(Gửi kèm: Văn bản số 998/CQLTHADS-BCĐ&TKDL ngày 07/9/2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự; Quyết định số 116/QĐ-CQLTHADS ngày 29/7/2025 của Cục Quản lý Thi hành án dân sự về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1798/QĐ-TCTHADS ngày 23/11/2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính cho các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2025)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.(PT)



Võ Tấn Đức

Số: 998 /CQLTHADS-BCĐ&TKDL
V/v thông báo kết quả THADS
11 tháng năm 2025

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Đồng chí Trưởng ban Ban chỉ đạo THADS tỉnh Đồng Nai.

Cục Quản lý Thi hành án dân sự (THADS) trân trọng gửi tới đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai và đồng chí Trưởng ban Ban chỉ đạo THADS tỉnh Đồng Nai kết quả THADS 11 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh (số liệu tính từ 01/10/2024 đến 31/8/2025) như sau:

1. Kết quả thi hành án dân sự về việc, về tiền

- *Về việc*: Tổng số phải thi hành 51.065 việc (xếp thứ 6/34 tỉnh, thành phố), tăng 2.435 (tăng 5,01%) so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: Có điều kiện thi hành 35.381 việc. Kết quả: thi hành xong 24.273 việc, đạt tỉ lệ **68,60%** (giảm 7,69%) so với cùng kỳ năm 2024 (xếp thứ 21/34 tỉnh, thành phố), còn thiếu 15,35% so với chỉ tiêu Quốc hội giao là trên 83,95%.

- *Về tiền*: Tổng số phải thi hành hơn 21.351 tỷ đồng (xếp thứ 7/34 tỉnh, thành phố), tăng hơn 5.674 tỷ đồng (tăng 36,20%) so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: Có điều kiện thi hành hơn 8.889 tỷ đồng. Kết quả: thi hành xong hơn 3.627 tỷ đồng, đạt tỉ lệ **40,81%** (tăng 7,33%) so với cùng kỳ năm 2024 (xếp thứ 17/34 tỉnh, thành phố), còn thiếu 11,17% so với chỉ tiêu Quốc hội giao là trên 51,97%.


2. Số liệu nêu trên cho thấy: THADS tỉnh Đồng Nai là đơn vị thuộc nhóm tỉnh, thành phố có số việc và số tiền phải thi hành cao nhất toàn quốc. Trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy nhà nước, THADS tỉnh Đồng Nai đã có nhiều nỗ lực, phấn đấu để thực hiện chỉ tiêu về việc, về tiền được giao. Tuy nhiên, còn thiếu 15,35% về việc và còn thiếu 11,17% về tiền. Do đó, trong tháng 9/2025, THADS tỉnh Đồng Nai phải nỗ lực, tập trung cao độ để phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu giao.

Vì vậy, Cục Quản lý THADS trân trọng đề nghị các Đồng chí quan tâm, chỉ đạo các sở, ban, ngành và UBND xã, phường trên địa bàn tỉnh phối hợp chặt chẽ với THADS tỉnh Đồng Nai trong việc tổ chức thi hành án trên địa bàn, bảo đảm cho THADS tỉnh Đồng Nai hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu được Quốc hội giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Các PCT Cục QLTHADS (để biết);
- THADS tỉnh Đồng Nai (để t/h);
- Lưu: VT, BCĐ&TKDL.

CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thắng Lợi

Số: *Mb* /QĐ-CQLTHADS

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 1798/QĐ-TCTHADS ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính cho các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2025

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ngày 14 tháng 11 năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13, Luật số 23/2018/QH14, Luật số 03/2022/QH15, Luật số 67/2020/QH14, Luật số 31/2024/QH15, Luật số 59/2024/QH15, Luật số 81/2025/QH15);

Căn cứ Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án;

Căn cứ Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 33/2020/NĐ-CP, Nghị định số 152/2024/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị quyết số 23-NQ/BCSD ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ban Cán sự Đảng Bộ Tư pháp về lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính giai đoạn 2022-2026;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 2380/QĐ-BTP ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm trong lĩnh vực thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Chuyển đổi số và thống kê dữ liệu thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phụ lục 1 và Phụ lục 2 thay thế Phụ lục 1 và Phụ lục 2 tương ứng kèm theo Quyết định số 1798/QĐ-TCTHADS ngày 23 tháng 11 năm 2024 của Tổng cục Thi hành án dân sự giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính cho các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các điều khoản khác tại Quyết định số 1798/QĐ-TCTHADS ngày 23/12/2024 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự về giao chỉ tiêu, nhiệm vụ thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính cho các cơ quan Thi hành án dân sự năm 2025 giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Quản lý Thi hành án dân sự, Trưởng Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để b/c);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố (để ph/h chỉ đạo);
- Văn phòng Bộ (để phối hợp);
- Cục KHTC - Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Vụ TCCB - Bộ Tư pháp (để phối hợp);
- Cục Thi hành án Bộ Quốc phòng (để phối hợp);
- Công Thông tin điện tử Thi hành án dân sự (để đăng tải);
- Lưu: VT, BCĐS&TKDL.

CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Thắng Lợi



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1
BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ VIỆC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số *M/QĐ-CQLTHADS* ngày *29/7/2025* của
Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
1	An Giang	83,98%
2	Bắc Ninh	84,00%
3	Cà Mau	83,93%
4	Cần Thơ	83,95%
5	Cao Bằng	84,10%
6	Đà Nẵng	83,95%
7	Đắk Lắk	84,00%
8	Điện Biên	84,10%
9	Đồng Nai	83,95%
10	Đồng Tháp	83,93%
11	Gia Lai	84,03%
12	Hà Nội	83,90%
13	Hà Tĩnh	84,10%
14	Hải Phòng	83,98%
15	Hồ Chí Minh	83,93%
16	Huế	84,05%
17	Hưng Yên	84,05%
18	Khánh Hòa	84,03%
19	Lai Châu	84,10%
20	Lâm Đồng	83,97%
21	Lạng Sơn	84,05%
22	Lào Cai	84,10%
23	Nghệ An	84,00%
24	Ninh Bình	84,07%
25	Phú Thọ	84,05%
26	Quảng Ngãi	84,08%
27	Quảng Ninh	84,05%

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
28	Quảng Trị	84,10%
29	Sơn La	84,05%
30	Tây Ninh	83,95%
31	Thái Nguyên	84,05%
32	Thanh Hóa	84,05%
33	Tuyên Quang	84,08%
34	Vĩnh Long	83,95%

✓



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
BẢNG GIAO CHỈ TIÊU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VỀ TIỀN NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 166/QĐ-CQLTHADS ngày 29/17/2025 của Cục trưởng Cục Quản lý Thi hành án dân sự)

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
1	An Giang	51,98%
2	Bắc Ninh	52,00%
3	Cà Mau	52,00%
4	Cần Thơ	51,97%
5	Cao Bằng	52,10%
6	Đà Nẵng	51,93%
7	Đắk Lắk	52,05%
8	Điện Biên	52,10%
9	Đồng Nai	51,98%
10	Đồng Tháp	51,98%
11	Gia Lai	52,05%
12	Hà Nội	51,90%
13	Hà Tĩnh	52,10%
14	Hải Phòng	51,95%
15	Hồ Chí Minh	51,90%
16	Huế	52,05%
17	Hưng Yên	51,98%
18	Khánh Hòa	52,03%
19	Lai Châu	52,10%
20	Lâm Đồng	51,98%
21	Lạng Sơn	52,00%
22	Lào Cai	52,08%
23	Nghệ An	52,05%
24	Ninh Bình	52,03%
25	Phú Thọ	52,03%
26	Quảng Ngãi	52,03%
27	Quảng Ninh	52,00%

TT	Đơn vị	Tỷ lệ thi hành xong/số có điều kiện thi hành
28	Quảng Trị	52,00%
29	Sơn La	52,10%
30	Tây Ninh	51,98%
31	Thái Nguyên	52,08%
32	Thanh Hóa	52,10%
33	Tuyên Quang	52,08%
34	Vĩnh Long	52,03%